

WEEKLY WRAP

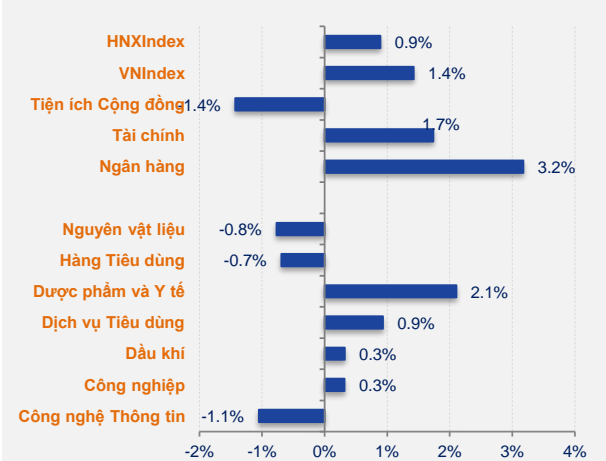
Tuần GD: 18/3/2024 - 22/3/2024

THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

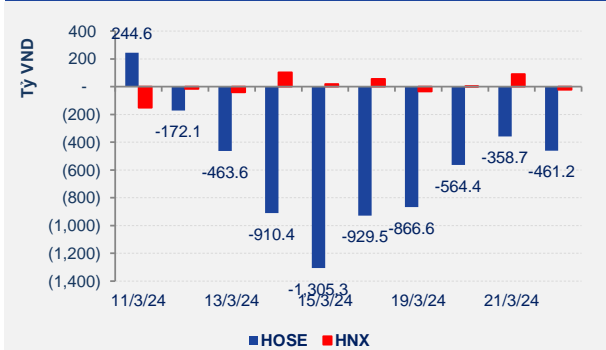
Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,281.80	↑ 1.4%	241.68	↑ 0.9%
KLGD (trCP)	5,844.67	↑ 26.5%	639.71	↑ 11.6%
GTGD (tỷ VND)	151,892.19	↑ 20.4%	13,364.62	↑ 11.9%
Tổng cung (trCP)	13,051.36	↑ 21.1%	1,056.93	↑ 14.2%
Tổng cầu (trCP)	14,326.82	↑ 21.7%	889.29	↑ 12.9%

Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	488.43	↑ 54.0%	17.87	↑ 4.5%
KL bán (trCP)	569.99	↑ 41.1%	16.16	↓ -24.8%
GT mua (tỷ VND)	15,056.99	↑ 32.9%	441.87	↓ -4.1%
GT bán (tỷ VND)	18,237.37	↑ 30.8%	351.22	↓ -36.0%

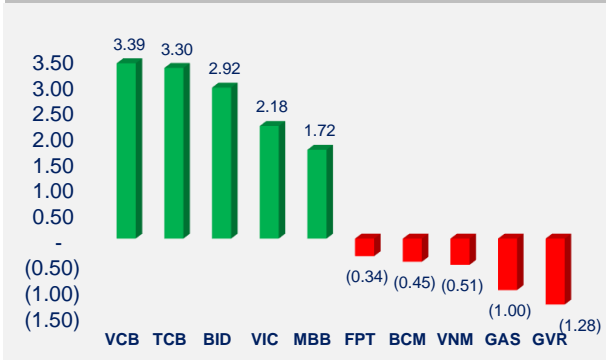
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Thị trường đón nhận nhiều thông tin quan trọng trong tuần như: FED giữ nguyên lãi suất ở mức 5,25% -5,5%, dự kiến 3 đợt cắt giảm 0,25% trong năm nay; Ngân hàng trung ương Anh quyết định giữ lãi suất ở mức 5,25%; Ngân hàng Trung ương Nhật Bản đã lần đầu tiên tăng lãi suất kể từ năm 2007, chấm dứt chính sách lãi suất âm duy nhất trên thế giới; Ủy ban Chứng khoán Nhà nước lấy ý kiến của các đơn vị, tổ chức, cá nhân đối với dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 120/2020/TTBTC ngày 31/12/2020; Ngân hàng trung ương Thụy Sĩ quyết định giảm lãi suất. Đây là ngân hàng trung ương lớn đầu tiên trên thế giới giảm lãi suất sau 9 năm.

Thị trường đã có tuần giao dịch tích cực trước những thông tin trên mặc dù trải qua phiên đầu tuần biến động rất mạnh khi giảm mạnh gần 50 điểm trong phiên từ vùng giá 1.270 điểm về 1.220 điểm, sau đó phục hồi trở lại vùng 1.240 điểm với thanh khoản ở mức kỷ lục gần 48 ngàn tỉ đồng. VN-INDEX ở những phiên giao dịch còn lại phục hồi tăng giá mạnh mẽ vượt lên vùng đỉnh năm 2023 tương ứng 1.245 điểm -1.255 điểm và vượt lên vùng đỉnh giá cao nhất 02 tuần trước quanh 1.275 điểm. Kết thúc tuần VN-INDEX tăng 1,43% lên mức 1.281,80 điểm và bắt đầu tiệm cận vùng giá quanh 1.295 điểm, tương ứng giá cao nhất tháng 08/2022. HNX-INDEX kết tuần ở mức 241,58 điểm tăng 0,89% so với tuần trước.

Trong tuần thanh khoản trên HOSE đạt 151.877,51 tỉ đồng, tăng mạnh 20,4% so với tuần trước. Đây là tuần giao dịch có thanh khoản ở mức kỷ lục khi trung bình hơn 30 ngàn tỉ đồng/phiên, khối lượng giao dịch hơn 1,1 tỷ cổ phiếu/phiên, chỉ thua kém tuần giao dịch cao nhất lịch sử là tuần 19/11/2021. Thẻ hiện mức độ xoay vòng nhanh, mạnh trong thị trường với nhiều cơ hội sinh lợi ngắn hạn tốt. Nhà đầu tư nước ngoài gia tăng giao dịch, gia tăng bán ròng khá đột biến với giá trị 3.177,47 tỉ đồng trên HOSE; mua ròng trên HNX với giá trị 90,65 tỷ đồng.

Trong tuần nhóm cổ phiếu ngân hàng là động lực dẫn dắt thị trường phục hồi sau phiên giảm mạnh, vượt lên vùng đỉnh năm 2023, hướng đến vùng đỉnh tháng 08,09/2022 với nhiều mã tăng mạnh, vượt đỉnh gần nhất, thanh khoản gia tăng tốt nổi bật với TCB (+8,45%), VIB (+7,56%), MBB (+5,25%), BID (+3,83%)... ngoài NAB (-2,13%), ABB (-1,22%), SSB (-1,11%)... Trong khi các mã dịch vụ tài chính, chứng khoán phân hóa mạnh hơn, đa số phục hồi kém sau giảm mạnh như VFS (-6,64%), IVS (-6,47%), FTS (-3,75%), VIX (-3,12%)... ngoài các mã vẫn thu hút dòng tiền ngắn, thanh khoản gia tăng mạnh với CSI (+4,91%), SHS (+4,71%), VND (+3,18%)...

Nhóm cổ phiếu bất động sản cũng là động lực chính trong tuần qua khi nhiều mã tăng giá mạnh, vượt vùng giá đỉnh gần nhất, thanh khoản rất đột biến, nổi bật với HPX (+37,18%), DIG (+12,11%), PDR (+12,10%), TCH (+12,03%), DXG (+8,47%)... ngoài các mã chịu áp lực điều chỉnh VRC (-12,33%), IJC (-3,98%), KOS (-3,78%), HD6 (-3,17%)... Các cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp, cao su phân hóa mạnh hơn ngoài D2D (+17,50%), KBC (+6,25%), PHR (+4,40%)... tăng giá tích cực thì đa số chịu áp lực điều chỉnh khá mạnh sau giao đoạn tăng giá tốt vượt trội thị trường chung như DTD (-5,48%), TIP (-4,63%), GVR (-3,90%), SZC (-3,78%)....

Trên thị trường phái sinh thị trường chuyển sang giao dịch trên kỳ hạn chính VN30F2404, kết thúc tuần ở mức 1.284,5 điểm, tăng 1,94%, chênh lệch dương 0,36 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch trên mức trung bình khi VN30 biến động rất mạnh. Xu hướng ngắn hạn kỳ hạn VN30F2404 vẫn duy trì tăng trưởng trên vùng hỗ trợ quanh 1.265,7 điểm tương ứng giá cao nhất tháng 09/2023, hỗ trợ gần nhất 1.282 điểm, kháng cự rất mạnh 1.295 điểm -1.300 điểm tương ứng giá cao nhất tháng 08-09/2022. Các kỳ hạn VN30F2405, VN30F2406, VN30F2409 chênh lệch từ 1,66 điểm đến 3,56 điểm so với VN30. Cả 04 kỳ hạn đều chênh lệch dương, mức chênh lệch theo giá tăng theo kỳ hạn cho thấy các trader đang khá lạc quan về xu hướng tăng trưởng của VN30.

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 18/3/2024 - 22/3/2024

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



Thị trường rung lắc mạnh với biên độ rộng nhưng vẫn tăng điểm trong tuần qua khi VNIndex tăng 18,02 điểm (+1,43%) và đóng cửa ở 1.281,8 điểm. Diễn biến rung lắc mạnh trong bối cảnh hiện tại là vận động mà chúng tôi đã thường xuyên cảnh báo trong các bản tin gần đây.

Xét dưới góc nhìn ngắn hạn, thị trường vẫn vận động tích cực và Vn-Index đang trong nhịp tăng ngắn hạn nhưng dự báo sẽ tiếp tục có những diễn biến bất thường khi tiến gần tới ngưỡng kháng cự mạnh quanh 1.300 điểm. Chúng tôi không đánh giá cao khả năng VNIndex vượt 1.300 điểm để hình thành uptrend mạnh mẽ mà thiên về khả năng khu vực 1.300 sẽ có rung lắc và rất có thể thị trường sẽ điều chỉnh giảm khi đã tăng ngắn hạn suy yếu và giảm hưng phấn. Nhà đầu tư ngắn hạn nên thận trọng ở giai đoạn hiện tại bởi VNIndex đang vận động ở vùng điểm số cao phía trên kênh tích lũy trung hạn nên rủi ro ngắn hạn đang tăng lên.

Về góc nhìn trung hạn Vn-Index đang có đà tăng mạnh nhưng đang vận động trên nền tích lũy chưa đủ dài và tin cậy nên khả năng thị trường hụt hơi sau nhịp tăng ngắn hạn là hoàn toàn có thể xảy ra. Chúng tôi cho rằng thị trường sẽ tiếp tục kéo dài thêm quá trình tích lũy quanh kháng cự mạnh 1.300 điểm trước khi có thể vượt cản này để hình thành uptrend.

Tuần vừa qua, UBCKNN đã lấy ý kiến các thành viên về quy định nhà đầu tư tổ chức nước ngoài có thể giao dịch mà không ký quỹ 100% tiền. Nếu được thông qua và triển khai trong thời gian tới, quy định này sẽ tháo gỡ 1 trong 2 nút thắt trong tiến trình nâng hạng thị trường theo quy định của FTSE là yêu cầu ký quỹ trước giao dịch (prefunding) và giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài (room). Cùng với việc HOSE chạy thử nghiệm hệ thống KRX vừa qua, có thể thấy các cơ quan quản lý đang rất tích cực trong việc giải quyết các vấn đề nhằm nâng hạng thị trường trong năm 2025 như mục tiêu của Chính phủ đặt ra.

VNIndex có tuần tăng điểm thứ 2 liên tiếp sau điều chỉnh và đóng cửa tuần với điểm số cao nhất trong năm, tuy nhiên Vn-Index sớm tiệm cận cản mạnh 1.300 điểm và kịch bản điều chỉnh có khả năng xảy ra, chúng tôi không khuyến nghị nhà đầu tư ngắn hạn tham gia tích cực ở giai đoạn hiện tại dù VNIndex vẫn có thể tăng sát ngưỡng 1.300 điểm. Với nhà đầu tư trung, dài hạn, thị trường đang vận động trong nửa trên của kênh tích lũy và bắt đầu xuất hiện nhiều nhịp rung lắc biên độ rộng, nhà đầu tư trung dài hạn nên chờ đợi cơ hội giải ngân khi VNIndex bước vào nhịp điều chỉnh và tích lũy lại.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



WEEKLY WRAP

Tuần GD:

18/3/2024

-

22/3/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
BWE	43.20	42.5-43.5	50-52	40	12.4	8.1%	-13.6%	Theo dõi giải ngân
PVS	38.50	37-37.8	44-45	35	21.2	27.9%	-44.8%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỜ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
11/8/2023	PHR	64.00	45.1	64-65	61	41.9%	Nắm giữ
20/12/2023	PVD	31.95	27.55	32-33	31	16.0%	Nắm giữ
27/12/2023	TNH	22.85	18.09	23-24	21	26.3%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ**Từ đầu năm đến ngày 15/3, cán cân thương mại thặng dư 6,2 tỷ USD**

Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam tiếp tục được cải thiện trong tháng 2, khi đạt kết quả 50,4 điểm, tăng nhẹ so với 50,3 điểm của tháng 1... Sáng 1/3/2024, S&P Global công bố báo cáo chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam tháng 2/2024. Trong đó có 3 điểm nhấn nổi bật: Số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục cải thiện hỗ trợ tăng việc làm; giá cả đầu ra tăng sau khi giảm trong tháng 1; tâm lý kinh doanh đạt mức cao của một năm. Báo cáo ghi nhận ngành sản xuất của Việt Nam tiếp tục tăng trưởng nhẹ trong tháng 2 khi cả sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới đều tăng tháng thứ hai liên tiếp. Đà tăng trưởng duy trì đã giúp việc làm tăng trở lại, trong khi niềm tin kinh doanh tăng thành mức cao của một năm.

Xuất khẩu tôm sang Trung Quốc và Mỹ tăng mạnh

Xuất khẩu tôm Việt Nam 2 tháng đầu năm nay đạt 415 triệu USD, tăng 24% so với cùng kỳ năm ngoái. Xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc và Mỹ ghi nhận tăng trưởng lần lượt 143% và 26% so với cùng kỳ. Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), xuất khẩu tôm trong tháng 2 đạt 173 triệu USD, giảm 11% do trùng với Tết Nguyên đán. Tuy nhiên, nhờ tăng trưởng mạnh trong tháng 1, kim ngạch hai tháng đầu năm đạt 415 triệu USD, tăng 24% so với cùng kỳ. Với thị trường Trung Quốc & Hồng Kông, xuất khẩu tôm tháng 2 đạt 39 triệu USD, tăng 76% so với cùng kỳ. Đây là thị trường duy nhất trong số các thị trường chính ghi nhận tăng trưởng dương trong tháng 2 năm nay.

Thuy Sĩ trở thành nền kinh tế phát triển đầu tiên hạ lãi suất

Trong một động thái nằm ngoài dự báo, SNB hạ lãi suất chính sách 0,25 điểm phần trăm về mức 1,5%... Ngân hàng Trung ương Thụy Sĩ (SNB) ngày 21/3 khiến thị trường tài chính toàn cầu bất ngờ khi đưa ra quyết định giảm lãi suất, trở thành ngân hàng trung ương lớn đầu tiên trên thế giới khởi động chu kỳ nới lỏng chính sách tiền tệ. Trong một động thái nằm ngoài dự báo, SNB hạ lãi suất chính sách 0,25 điểm phần trăm về mức 1,5%, nhận định rằng lạm phát ở Thụy Sĩ sẽ duy trì dưới mức 2% trong tương lai gần. Trước đó, trong một cuộc khảo sát của hãng tin Reuters, các chuyên gia dự báo lần họp này của SNB sẽ đi đến quyết định giữ nguyên lãi suất ở mức 1,75%.

Giá vàng nhẫn quay đầu giảm mạnh

Sau khi tăng vọt 1,5-1,8 triệu đồng/lượng trong ngày hôm qua (21/3), giá vàng nhẫn trơn sang phiên 22/3 quay đầu giảm mạnh, mức giảm khoảng 1 triệu đồng/lượng. Cập nhật đến đầu giờ chiều, giá vàng trong nước tiếp tục giảm sâu. Theo đó, giá vàng SJC đã tuột mốc 80 triệu đồng/lượng. Giá vàng nhẫn trơn cũng giảm gần 1 triệu đồng/lượng kể từ khi mở cửa đến 14h00. Tại Vàng bạc đá quý Sài Gòn, giá vàng SJC được niêm yết ở mức 77,8-79,8 triệu đồng/lượng, giảm 800 nghìn đồng/lượng so với hôm qua. Giá vàng nhẫn trơn 24k giảm xuống 67,9-69,2 triệu đồng/lượng.

TIN DOANH NGHIỆP**FPT thu gần 9 ngàn tỷ trong 2 tháng đầu năm, khối giáo dục bứt phá mạnh**

Trong 2 tháng đầu năm 2024, FPT đạt mức tăng trưởng doanh thu gần 23% và lãi trước thuế 19.5% so với cùng kỳ, tương ứng đạt gần 9 ngàn tỷ đồng và 1.6 ngàn tỷ đồng. Nổi bật, doanh thu khối Giáo dục tuy chiếm tỷ trọng thấp nhưng tốc độ tăng trưởng tới 71.5%. CTCP FPT (HOSE: FPT) vừa công bố sơ bộ kết quả kinh doanh 2 tháng đầu năm 2024, với doanh thu 8,966 tỷ đồng và lãi trước thuế 1,567 tỷ đồng, tương ứng tăng 22.9% và 19.5% so với cùng kỳ năm trước. Lãi ròng tăng 22.8% lên 1,137 tỷ đồng; EPS đạt 896 đồng/cp.

TEG đặt kế hoạch lợi nhuận 2024 lùi 14%

Sau khi đạt kết quả kinh doanh kỷ lục trong năm 2023, TEG đặt kế hoạch lợi nhuận sau thuế 2024 hơn 70 tỷ đồng, thấp hơn gần 14% so với năm trước, do nhận định thị trường vẫn còn khó khăn. Ngày 12/04, CTCP Năng lượng và Bất động sản Trường Thành (HOSE: TEG) dự kiến họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 tại khách sạn Công đoàn Việt Nam số 14 Trần Bình Trọng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Theo tài liệu gửi cổ đông, TEG đặt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 với mục tiêu doanh thu hợp nhất hơn 556 tỷ đồng, tăng 71% so với năm 2023; trong khi lợi nhuận sau thuế hơn 70 tỷ đồng, giảm gần 14%.

BAF tiếp tục mở thêm trại mới sau khi vừa vận hành 3 trang trại

Chưa dừng lại ở trại Hải Đăng và trại Tân Châu, CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam (HOSE: BAF) tiếp tục vận hành thêm trang trại Tâm Hưng, sau đó khởi công tiếp một trang trại nuôi heo nữa là Tây An Khánh với công suất tới 60,000 heo thịt trong tháng 3. Đồng thời, tiến hành nâng cấp nhà máy cám tại Tây Ninh để nâng công suất thêm gần 70%. Theo thông tin từ BAF, trong tháng 03/2024, Doanh nghiệp khởi công cụm Trang trại nuôi heo công nghệ cao Tây An Khánh (Tây An Khánh), với công suất 60,000 heo thịt/lứa.

HTG muốn tăng cổ tức 2023 lên 35% bằng tiền

Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ (HOSE: HTG) đã tạm ứng cổ tức 2023 bằng tiền với tỷ lệ 25% (2,500 đồng/cp), được trả vào ngày 26/01/2024. Dự kiến, HTG còn thêm đợt cổ tức tiền mặt 10%. HTG vừa công bố tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2024, dự kiến tổ chức ngày 12/04 tại trụ sở Công ty - số 36 Ông Ích Đường, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng, theo danh sách chốt ngày 15/03/2024. Nổi bật nhất là tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023. Theo kế hoạch Nghị quyết ĐHĐCĐ 2023 giao, tỷ lệ chi trả cổ tức 2023 cho cổ đông là 25%/vốn điều lệ.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	GEX	9,926,447	FUEVFNVD	(53,939,936)
2	KBC	8,299,019	VPB	(14,944,819)
3	STB	7,695,886	VHM	(11,497,278)
4	PDR	5,671,903	HPG	(11,067,682)
5	VND	4,769,774	VNM	(9,696,704)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CEO	1,270,482	NRC	(1,689,700)
2	SHS	1,238,359	DTD	(484,200)
3	IDC	1,054,900	PVS	(429,472)
4	HUT	579,493	TA9	(336,900)
5	TNG	357,034	VGS	(335,200)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	27.35	28.15	↑ 2.93%	217,144,002
SHB	11.40	11.55	↑ 1.32%	211,303,348
DIG	28.50	31.95	↑ 12.11%	206,182,400
VND	23.55	24.30	↑ 3.18%	191,711,300
VIX	20.80	20.15	↓ -3.13%	188,092,600

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	19.10	20.00	↑ 4.71%	194,838,296
CEO	22.10	23.60	↑ 6.79%	116,980,631
PVS	37.90	38.50	↑ 1.58%	38,395,812
HUT	18.80	19.20	↑ 2.13%	27,199,819
MBS	29.70	29.70	→ 0.00%	25,752,093

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HPX	5.46	7.49	2.0	↑ 37.18%
AGM	6.28	8.05	1.8	↑ 28.18%
L10	18.25	21.85	3.6	↑ 19.73%
D2D	36.00	42.30	6.3	↑ 17.50%
DIG	28.50	31.95	3.5	↑ 12.11%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPC	7.10	8.50	1.4	↑ 19.72%
BXH	16.20	19.10	2.9	↑ 17.90%
KHS	10.00	11.70	1.7	↑ 17.00%
KKC	5.40	6.30	0.9	↑ 16.67%
PDB	8.50	9.90	1.4	↑ 16.47%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

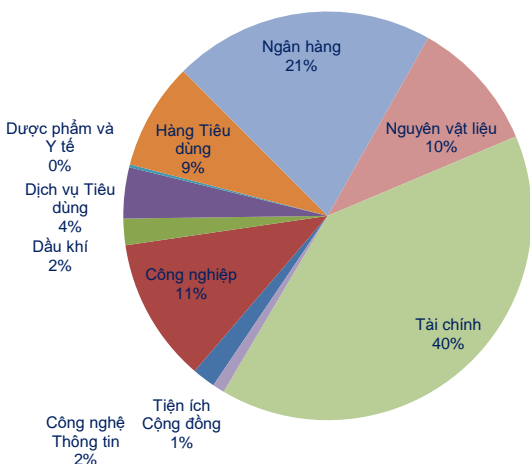
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VRC	11.45	10.05	-1.4	↓ -12.23%
GMH	11.30	10.10	-1.2	↓ -10.62%
BTP	16.65	15.15	-1.5	↓ -9.01%
ABT	38.00	34.70	-3.3	↓ -8.68%
NO1	9.60	8.80	-0.8	↓ -8.33%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CAP	101.40	64.80	-36.6	↓ -36.09%
NAP	11.50	9.60	-1.9	↓ -16.52%
STP	10.50	9.00	-1.5	↓ -14.29%
MCO	34.70	29.80	-4.9	↓ -14.12%
SDC	9.40	8.20	-1.2	↓ -12.77%

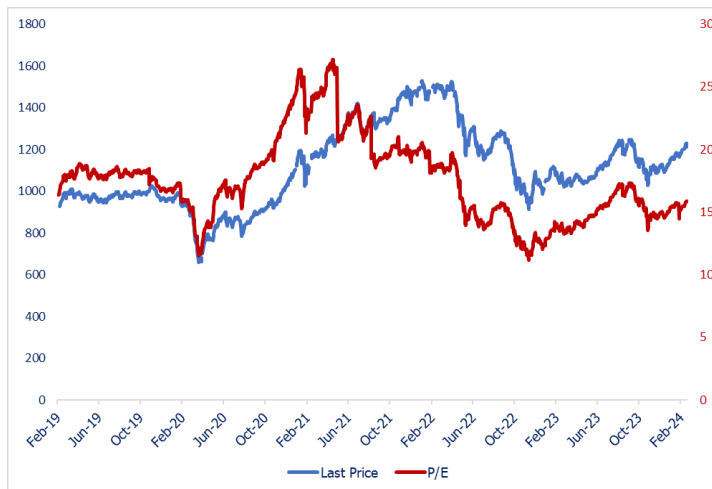
(*) Giá điều chỉnh



Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



P/E và Thị Trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	217,144,002	24.8%	4,131	6.8	1.5
SHB	211,303,348	16.1%	2,064	5.5	0.8
DIG	206,182,400	2.2%	283	112.0	2.4
VND	191,711,300	13.0%	1,657	14.6	1.8
VIX	188,092,600	11.6%	1,444	14.0	1.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	194,838,296	5.7%	688	28.9	1.6
CEO	116,980,631	3.1%	408	57.3	1.9
PVS	38,395,812	6.6%	1,812	21.2	1.4
HUT	27,199,819	0.6%	82	236.9	1.5
MBS	25,752,093	12.3%	1,334	22.0	2.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HPX	↑ 37.2%	3.6%	419	16.7	0.6
AGM	↑ 28.2%	-129.4%	-11,415	-	4.7
L10	↑ 19.7%	9.9%	2,646	7.9	0.8
D2D	↑ 17.5%	2.7%	851	49.1	1.3
DIG	↑ 12.1%	2.2%	283	112.0	2.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DPC	↑ 19.7%	-24.4%	-3,278	-	0.7
BXH	↑ 17.9%	2.2%	400	47.8	1.0
KHS	↑ 17.0%	-7.1%	-1,284	-	0.7
KKC	↑ 16.7%	0.3%	28	215.9	0.8
PDB	↑ 16.5%	1.9%	281	34.5	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
GEX	9,926,447	1.6%	388	60.4	0.9
KBC	8,299,019	10.5%	2,600	13.3	1.3
STB	7,695,886	18.3%	4,094	7.7	1.3
PDR	5,671,903	7.3%	1,008	30.5	2.4
VND	4,769,774	13.0%	1,657	14.6	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	1,270,482	3.1%	408	57.3	1.9
SHS	1,238,359	5.7%	688	28.9	1.6
IDC	1,054,900	22.6%	4,221	14.0	3.1
HUT	579,493	0.6%	82	236.9	1.5
TNG	357,034	12.9%	1,988	11.1	1.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	532,081	21.7%	5,910	16.1	3.2
BID	302,123	19.0%	3,781	14.0	2.5
CTG	187,413	17.0%	3,723	9.4	1.5
VHM	186,802	20.2%	7,664	5.6	1.0
GAS	186,036	18.4%	5,053	16.0	2.8

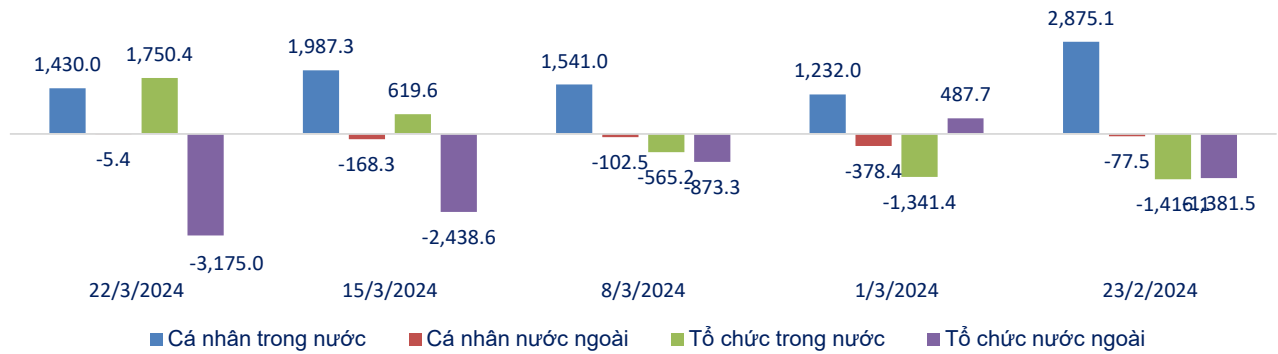
Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	19,503	22.6%	4,221	14.0	3.1
PVS	18,354	6.6%	1,812	21.2	1.4
HUT	17,315	0.6%	82	236.9	1.5
SHS	16,182	5.7%	688	28.9	1.6
THD	13,475	3.0%	470	74.5	2.2



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	591.47	26.2%	4,248	16.1	4.1
VHM	518.58	20.2%	7,664	5.6	1.0
VPB	321.94	8.3%	1,445	13.0	1.1
PVD	292.15	4.0%	1,040	31.1	1.2
NVL	256.42	1.8%	413	41.4	0.7

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	-253.62	10.5%	2,600	13.3	1.3
STB	-252.32	18.3%	4,094	7.7	1.3
DGC	-229.44	27.1%	8,163	15.1	3.9
VND	-189.31	13.0%	1,657	14.6	1.8
GEX	-163.23	1.6%	388	60.4	0.9

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	7.30	17.0%	3,723	9.4	1.5
NVL	5.87	1.8%	413	41.4	0.7
SSI	5.23	10.1%	1,531	24.6	2.4
VSC	4.80	3.9%	803	27.7	1.3
DGC	3.88	27.1%	8,163	15.1	3.9

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCH	-12.04	5.1%	890	16.9	0.8
MWG	-7.44	0.7%	115	423.2	3.0
MBB	-5.64	23.5%	3,964	6.2	1.3
FUEVFNVD	-5.45	N/A	N/A	N/A	N/A
BCM	-5.17	13.2%	2,359	27.9	3.6

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNVD	1,559.88	N/A	N/A	N/A	N/A
MSN	238.18	1.1%	293	265.9	2.9
DGC	169.32	27.1%	8,163	15.1	3.9
DCM	141.50	10.8%	2,095	16.6	1.8
HPG	140.82	6.9%	1,175	25.7	1.7

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	-185.69	1.8%	413	41.4	0.7
FPT	-166.83	23.4%	5,101	22.8	4.9
ACB	-143.73	24.8%	4,131	6.8	1.5
MWG	-128.47	0.7%	115	423.2	3.0
VIB	-103.82	24.3%	3,380	7.2	1.6

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

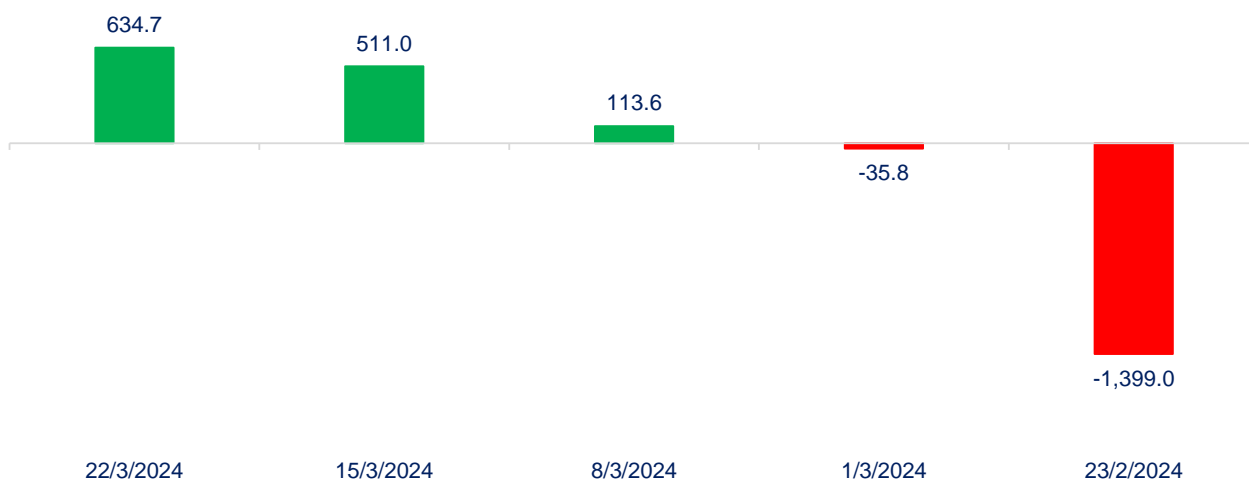
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	285.46	10.5%	2,600	13.3	1.3
GEX	244.56	1.6%	388	60.4	0.9
STB	237.10	18.3%	4,094	7.7	1.3
PDR	175.11	7.3%	1,008	30.5	2.4
MWG	132.03	0.7%	115	423.2	3.0

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

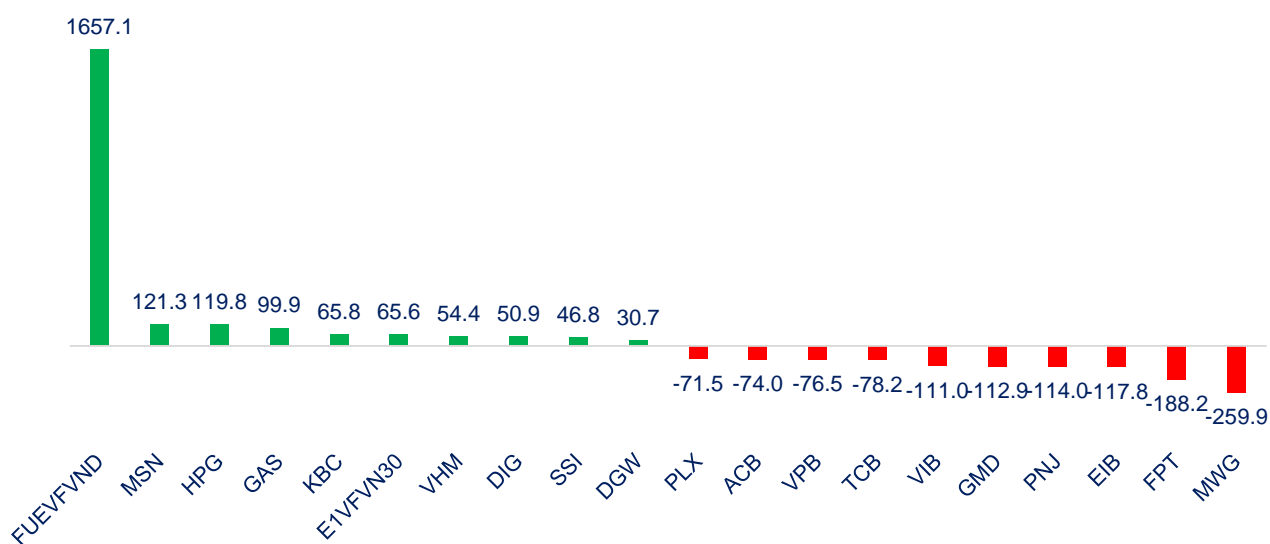
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNVD	-1,533.74	N/A	N/A	N/A	N/A
VNM	-663.28	26.2%	4,248	16.1	4.1
VHM	-489.33	20.2%	7,664	5.6	1.0
HPG	-331.04	6.9%	1,175	25.7	1.7
PVD	-288.28	4.0%	1,040	31.1	1.2



Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
21/12/2023	22/3/2024	29/12/2023	28/12/2023	VSH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/1/2024	22/3/2024	31/1/2024	30/1/2024	POT	Đại hội Đồng Cổ đông
2/2/2024	22/3/2024	16/2/2024	15/2/2024	BSC	Đại hội Đồng Cổ đông
29/1/2024	22/3/2024	20/2/2024	19/2/2024	KMT	Đại hội Đồng Cổ đông
29/1/2024	22/3/2024	26/2/2024	23/2/2024	CPH	Đại hội Đồng Cổ đông
2/2/2024	22/3/2024	22/2/2024	21/2/2024	VNF	Đại hội Đồng Cổ đông
1/2/2024	22/3/2024	20/2/2024	19/2/2024	HMR	Đại hội Đồng Cổ đông
2/2/2024	22/3/2024	22/2/2024	21/2/2024	PNG	Đại hội Đồng Cổ đông
6/2/2024	22/3/2024	22/2/2024	21/2/2024	SFI	Đại hội Đồng Cổ đông
4/3/2024	22/3/2024	15/3/2024	14/3/2024	VIETUCSF	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/3/2024	22/3/2024	12/3/2024	11/3/2024	CRV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/1/2024	23/3/2024	20/2/2024	19/2/2024	PVV	Đại hội Đồng Cổ đông
31/1/2024	23/3/2024	16/2/2024	15/2/2024	HAX	Đại hội Đồng Cổ đông
21/5/2021	24/3/2024	22/3/2024	22/3/2024	MQN	Niêm yết thêm
29/12/2023	25/3/2024	17/1/2024	16/1/2024	BWE	Đại hội Đồng Cổ đông
22/1/2024	25/3/2024	7/2/2024	6/2/2024	AAS	Đại hội Đồng Cổ đông
5/2/2024	25/3/2024	16/2/2024	15/2/2024	KDM	Đại hội Đồng Cổ đông
15/2/2024	25/3/2024	27/2/2024	26/2/2024	PMS	Đại hội Đồng Cổ đông
7/2/2024	25/3/2024	26/2/2024	23/2/2024	HGM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/2/2024	25/3/2024	23/2/2024	22/2/2024	DSC	Đại hội Đồng Cổ đông
1/3/2024	25/3/2024	15/3/2024	14/3/2024	GMC	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
27/2/2024	25/3/2024	15/3/2024	14/3/2024	E1VFN30	Đại hội Đồng Cổ đông
28/4/2022	26/3/2024	22/3/2024	22/3/2024	MWG	Niêm yết thêm
15/12/2023	26/3/2024	28/12/2023	27/12/2023	HUG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/1/2024	26/3/2024	31/1/2024	30/1/2024	S55	Đại hội Đồng Cổ đông
6/2/2024	26/3/2024	23/2/2024	22/2/2024	WSB	Đại hội Đồng Cổ đông
16/2/2024	26/3/2024	27/2/2024	26/2/2024	XMP	Đại hội Đồng Cổ đông
26/1/2024	27/3/2024	28/2/2024	27/2/2024	TBC	Đại hội Đồng Cổ đông
30/1/2024	27/3/2024	20/2/2024	19/2/2024	PAT	Đại hội Đồng Cổ đông
2/2/2024	27/3/2024	27/2/2024	26/2/2024	VDT	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn